

Tiêu Cần, ngày 15 tháng 4 năm 2025

Số: 169/2025/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 230/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1997. Địa chỉ: ấp Cả Ch, xã Phong Th, huyện Tiêu C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp Ô É, xã Phú C, huyện Tiêu C, tỉnh Trà Vinh.

Con chung: Cháu Nguyễn Trần Đăng H sinh năm 12/12/2015

Cháu Nguyễn Trần Đăng Kh sinh ngày 11/6/2020

Cháu Nguyễn Trần Quang H sinh ngày 11/6/2020.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân, anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Ngọc H thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

Về con chung, anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Ngọc H khai xác nhận có con chung là cháu Nguyễn Trần Đăng H sinh năm 12/12/2015, cháu Nguyễn Trần Đăng Kh sinh ngày 11/6/2020 và cháu Nguyễn Trần Quang H sinh ngày 11/6/2020.

Anh Nguyễn Văn Đ đồng ý giao 03 con chung là cháu Nguyễn Trần Đăng H, Nguyễn Trần Đăng Kh và Nguyễn Trần Quang H cho chị Nguyễn Thị Ngọc H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, đồng thời nguyện vọng của Nguyễn Trần Đăng H (đủ 07 tuổi) cũng yêu cầu được ở với chị H.

Về cấp dưỡng cho con, anh Nguyễn Văn Đ đồng ý cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng/03 cháu (mỗi cháu 1.000.000đ/tháng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5/2025.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về quyền và nghĩa vụ tài sản chung, anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Ngọc H khai xác nhận không có, không có yêu cầu hoặc tranh chấp gì khác nên không giải quyết.

Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Ngọc H đồng ý tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số: 0006030 ngày 24/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a, điều 7b và điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Đương sự;
- VKS ND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Kim Thị Hồng Nga